

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/12/2023

*“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Thanh Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thành Hiếu

2. Bà Lê Thị Hoa Thắm

**- N ký phiên tòa:** Ông Đặng Gia Huy – N ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 522/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2023, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim C - sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ung Chiêm, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

*2. Bị đơn:* Anh Võ Minh N – sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ung Chiêm, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 02/11/2023 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kim C trình bày:* Chị và anh Võ Minh N tự tìm hiểu yêu Nong nhau và sống C vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận năm 2006, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, Nồng xuyên cãi vả nhau, không tìm được tiếng nói C, không có hạnh phúc. Nguyên nhân là vì anh Võ Minh N hay nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu rượu vào chửi bới đánh đập chị nhiều lần. Nay xét thấy tình cảm không còn nữa, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim C yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Võ Minh N.

- Về con C: Vợ chồng có 03 con C tên: Võ Thị Thanh N – sinh ngày 07/10/2007, Võ Trúc N, sinh ngày 18/5/2009, Võ Huỳnh Minh P – sinh ngày 14/01/2015. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con tên: Võ Thị Thanh N – sinh năm 2007 và Võ Huỳnh Minh P – sinh ngày 14/01/2015, anh N nuôi cháu Võ Trúc N, sinh ngày 18/5/2009 không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2023 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu Nờng trú tại xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân như sau: Theo lời khai của chị Trần Thị Kim C và các tài liệu có tại hồ sơ thì chị Trần Thị Kim C và anh Võ Minh N sống C vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Thắng nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị Kim C khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, Nờng xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói C, không có hạnh phúc. Nguyên nhân là vì anh Võ Minh N hay nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu rượ vào chửi bới đánh đập chị nhiều lần. Từ nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng nêu trên thì Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị Kim C và anh Võ Minh N trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim C.

3. Về con C: Chị Trần Thị Kim C khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 03 con C tên: Võ Thị Thanh N – sinh ngày 07/10/2007, Võ Trúc N, sinh ngày 18/5/2009, Võ Huỳnh Minh P – sinh ngày 14/01/2015. Sau khi ly hôn, chị C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con tên: Võ Thị Thanh N – sinh ngày 07/10/2007 và Võ Huỳnh Minh P – sinh ngày 14/01/2015, anh N nuôi cháu Võ Trúc N, sinh ngày 18/5/2009 không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Xét thấy việc chị Trần Thị Kim C yêu cầu được tiếp tục nuôi con Võ Thị Thanh N – sinh ngày 07/10/2007 và Võ Huỳnh

Minh P – sinh ngày 14/01/2015, anh N nuôi cháu Võ Trúc N, sinh ngày 18/5/2009 phù hợp nguyện vọng của các cháu và phù hợp quy định của pháp luật nên giao Võ Thị Thanh N – sinh ngày 07/10/2007 và Võ Huỳnh Minh P – sinh ngày 14/01/2015 cho chị nuôi dưỡng. Giao cho anh N nuôi cháu Võ Trúc N, sinh ngày 18/5/2009. Chị Trần Thị Kim C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản và nợ: Chị Trần Thị Kim C không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Nông vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Kim C là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Võ Minh N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1.Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Nông vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **2.Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim C đối với anh Võ Minh N. Chị Trần Thị Kim C được ly hôn với anh Võ Minh N.

- Về con C: Giao cháu Võ Thị Thanh N – sinh ngày 07/10/2007 và Võ Huỳnh Minh P – sinh ngày 14/01/2015 cho chị Trần Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Võ Trúc N, sinh ngày 18/5/2009 cho anh Võ Minh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Kim C và anh Võ Minh N có quyền và N vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con C. Chị C và anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

#### **3.Về án phí, lệ phí:**

Chị Trần Thị Kim C là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Trần Thị Kim C đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012809 ngày 29/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Võ Minh N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Nơi đăng ký kết hôn UBND xã Hàm Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ung Thanh Quang**